

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BÀ RỊA
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **02/2022/HNGĐ-ST**
Ngày 12/01/2022
Về việc “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Đình Khoa

2. Ông Lê Văn Công

- Thư ký phiên tòa: Bà PH Nữ Lệ Chi – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 190/2021/TLST-HNGĐ ngày **03 tháng 06 năm 2021** về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **50/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2021** và Quyết định hoãn phiên tòa số **35/2021/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2021**, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà Dương Thị H, sinh năm: 1964; địa chỉ: số nhà X, đường Đ, tổ 3, khu phố 2, phường L, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (có mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Bùi Văn H, sinh năm: 1964; địa chỉ: số nhà X, đường Đ, tổ 3, khu phố 2, phường L, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Dương Thị H trình bày: bà và ông Bùi Văn H chung sống và đăng ký kết hôn ngày 09/11/1983 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự nguyện không ai ép buộc. Trong quá trình chung sống, khi xảy ra mâu thuẫn thì ông H đã xé bỏ Giấy chứng nhận kết hôn nên ngày 29/8/2013, ông bà đã đăng ký kết hôn lại tại Ủy ban nhân dân phường R, thành

phố Vũng Tàu. Sau khi kết hôn, năm 1985 vợ chồng ông bà vào thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu sinh sống. Trong thời gian chung sống với nhau, vợ chồng bà liên tục xảy ra mâu thuẫn, ông H thường xuyên đánh đập, chửi bới bà H và có quan hệ tình cảm với nhiều người phụ nữ khác. Vì con còn nhỏ nên bà H cố gắng nhẫn nhịn. Bà đã nhiều lần nộp đơn đến Ủy ban nhân dân phường Long Toàn để được giải quyết ly hôn, nhưng sau đó được sự động viên của tổ H giải cơ sở, bà rút đơn để vợ chồng hàn gắn. Năm 2020, bà tiếp tục nộp đơn xin ly hôn tại tòa án nhưng được sự động viên của gia đình, bà rút đơn và cho ông H cơ hội sửa chữa. Nhưng ông H không thay đổi mà thường xuyên uống rượu, đánh đập bà. Tháng 3/2021, ông H đánh bà đến mức phải vào bệnh viện sơ cứu. Ngay sau đó, Bà H và gia đình con gái chuyển ra ngoài thuê nhà trọ sinh sống. Vợ chồng ông bà sống ly thân từ đó đến nay. Nay bà H nhận thấy không còn tình cảm gì với ông H nữa nên xin được ly hôn.

Về con chung: bà H và ông H có một con chung là Bùi Thị Thu H, sinh năm 1987, hiện đã trưởng thành nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về ý kiến của bị đơn ông Bùi Văn H:* Trong quá trình tố tụng ông H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 06/12/2021, ông H thống nhất với bà H về thời gian kết hôn. Ông H thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ đầu năm 2021, vợ chồng ông bà xảy ra cãi vã, trong lúc nóng giận vì không kiềm chế được bản thân nên ông có xô đẩy làm bà H té ngã. Nhưng sau đó ông H đã nhận ra mình sai nên cố gắng để vợ chồng hàn gắn lại, vợ chồng vẫn nói chuyện với nhau bình thường. Khoảng tháng 4-5/2021, bà H chuyển ra thuê phòng trọ ở cùng con gái cho đến nay. Bà H vẫn nấu cơm nhờ con cháu đưa về cho ông H, nhưng không về nhà. Ông H vẫn thường xuyên lui tới nhà trọ để thăm con cháu. Ông H và bà H không nói chuyện với nhau về việc ly hôn hay đoàn tụ, ông để bà tự suy nghĩ và sẵn sàng cho bà H cơ hội quay về. Nay bà H yêu cầu ly hôn với ông H thì ông H không đồng ý.

Về con chung: ông H và bà H có 01 một con chung là Bùi Thị Thu H, sinh năm 1987, hiện đã trưởng thành nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về ý kiến của người làm chứng, chị Bùi Thị Thu H:* chị H là con ruột của bà H và ông H. Chị Hằng xác định trong quá trình chung sống, vợ chồng bà H ông H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn từ khi chị còn nhỏ. Ông H thường xuyên đánh đập, chửi bới bà H, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Từ tháng 7/2020 cho đến nay, chị và bà H chuyển ra ngoài thuê nhà trọ sinh sống.

Tại phiên tòa hôm nay, bà H giữ nguyên ý kiến đã trình bày, ông H vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp

luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án cơ bản đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về thời hạn chuẩn bị xét xử còn chậm, chưa đúng quy định pháp luật, tuy nhiên do tình hình dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp và thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh, đây là nguyên nhân khách quan. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn chưa thực hiện đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 56, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con của bà Dương Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: bà H và ông H tự nguyện chung sống, đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn Hội đồng xét xử nhận thấy: Sự mâu thuẫn trong quan hệ vợ chồng giữa bà H và ông H là có thật, vợ chồng không có sự đồng cảm, không còn tôn trọng nhau, bất đồng quan điểm, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H.

[4] Về con chung: Có một con chung Bùi Thị Thu H, sinh năm 1987, hiện đã trưởng thành, bà H và ông H không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: bà H và ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bà Dương Thị H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 227, 228, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 19, 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Dương Thị H.

- Về quan hệ hôn nhân: bà Dương Thị H được ly hôn với ông Bùi Văn H.

- Về con chung: có 01 con chung là Bùi Thị Thu Hg, sinh năm 1987, hiện đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: Bà Dương Thị H phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2020/0003728 ngày 31/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 12/01/2022), các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố Bà Rịa;
- THA thành phố Bà Rịa;
- Các đương sự;
- UBND phường L,
- UBND phường R
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Thu Hà

